

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03 /2013/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về một số nhiệm vụ quản lý
đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BẢO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 259
	Ngày: 10/01/2013
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; Nghị định số 68/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1173/TTr-SKHĐT ngày 30 tháng 11 năm 2012; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 219/BC-STP ngày 19 tháng 10 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

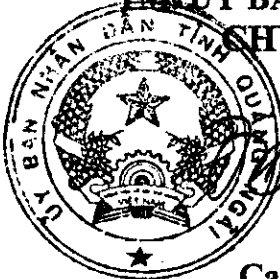
Bãi bỏ Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2009 của UBND tỉnh về phân cấp, ủy quyền và giao nhiệm vụ thực hiện một số nội dung trong công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền Giám đốc các sở, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh thực hiện một số nội dung trong việc quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án thuộc nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan quản lý, kiểm soát thanh toán vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh và các hội, đoàn thể;
- VP Tỉnh ủy và các Ban đảng Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, CA tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PVP, các phòng nghiên cứu, CBTH;
- Lưu: VT, CN.to10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cao Khoa

QUY ĐỊNH

**Một số nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng cơ bản
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND
ngày 09/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nhiệm vụ về bố trí kế hoạch vốn đầu tư; chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, kế hoạch đầu thầu; bồi thường, giải phóng mặt bằng; quản lý tiến độ và chất lượng công trình; thanh toán vốn đầu tư và quyết toán dự án hoàn thành; xử lý vi phạm trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình đối với các dự án sử dụng 30% vốn Nhà nước trở lên và các dự án sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư với mức vốn từ 01 tỷ đồng trở lên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định tại Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư xây dựng công trình thuộc các dự án quy định tại Điều 1 của Quy định này.

2. Các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nếu không có quy định riêng về quản lý dự án khi cam kết với Nhà tài trợ thì thực hiện theo quy định này. Trường hợp dự án có những điều khoản đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thoả thuận với Nhà tài trợ khác với quy định này thì thực hiện theo các điều khoản đã cam kết với Nhà tài trợ.

**Chương II
QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Mục 1. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Điều 3. Tham mưu bố trí kế hoạch vốn đầu tư hàng năm

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu bố trí kế hoạch vốn đầu tư hàng năm ở cấp tỉnh; Phòng Tài chính – Kế hoạch

huyện, thành phố tham mưu bố trí kế hoạch vốn đầu tư hàng năm ở cấp huyện, thành phố.

2. Căn cứ quy hoạch được duyệt, kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm, cơ quan tham mưu có trách nhiệm dự báo tổng vốn đầu tư ngân sách Nhà nước và khả năng huy động các nguồn lực của địa phương cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; xây dựng cơ cấu đầu tư hợp lý đáp ứng yêu cầu tăng trưởng theo mục tiêu, ngành, lĩnh vực, địa bàn và đảm bảo an sinh xã hội; tham mưu bố trí kế hoạch vốn tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý vốn đầu tư phát triển, đúng mục tiêu, mục đích của từng nguồn vốn theo hướng dẫn của Trung ương.

Điều 4. Điều kiện và nguyên tắc bố trí kế hoạch vốn đầu tư hàng năm

1. Các dự án được ghi kế hoạch vốn đầu tư phải có đủ các điều kiện sau:

a) Dự án chuẩn bị đầu tư phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng và phải có chủ trương đầu tư được duyệt.

b) Dự án thực hiện đầu tư phải được quyết định đầu tư chậm nhất là ngày 31/10 của năm trước năm kế hoạch.

c) Đối với các dự án được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư cho đơn vị cấp dưới theo điểm b, khoản 1, Điều 8 Quy định này, ngoài các điều kiện nêu trên thì dự án phải có ý kiến thẩm định vốn của cơ quan chức năng trước khi quyết định đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, cơ quan thẩm định vốn là Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính; đối với dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, cơ quan thẩm định vốn là Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính).

2. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Đảm bảo các điều kiện của dự án tại khoản 1 Điều này.

b) Hoàn trả các khoản ngân sách tạm ứng, vay nợ, đã ứng trước dự toán năm sau.

c) Bố trí vốn đối ứng theo tỷ lệ cho các công trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn đầu tư nước ngoài.

d) Bố trí vốn thanh toán nợ khối lượng xây dựng cơ bản đã quyết toán.

e) Bố trí vốn cho những dự án chuyển tiếp, trong đó ưu tiên cho những dự án hoàn thành trong năm kế hoạch.

g) Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới, trong đó ưu tiên đối với các dự án thực hiện các nhiệm vụ đột phá, trọng điểm và trọng tâm của tỉnh, huyện, thành phố.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư các dự án chuyển tiếp, dự án khởi công mới đảm bảo cơ cấu đầu tư theo ngành, lĩnh vực và đảm bảo dự án nhóm B hoàn thành không quá 5 năm, dự án nhóm C hoàn thành không quá 3 năm.

4. Trong quá trình điều hành kế hoạch vốn, UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố xem xét khả năng thực hiện dự án của các chủ đầu tư để điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư. Các dự án không có khả năng thực hiện hết vốn trong năm kế hoạch, chủ đầu tư phải có giải trình về việc giảm vốn trước ngày 01/10 của năm để UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố chủ động điều hành. Thời hạn điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư hàng năm kết thúc chậm nhất vào ngày 25/12 năm kế hoạch. Trước khi điều chỉnh kế hoạch vốn phải trình Thường trực HĐND cùng cấp cho ý kiến.

Mục 2. CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

Điều 5. Kế hoạch chuẩn bị đầu tư

1. Chủ trương đầu tư:

a) Căn cứ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt; các ngành, các địa phương lập hồ sơ xin chủ trương đầu tư các dự án để làm cơ sở đưa vào kế hoạch chuẩn bị đầu tư các năm tiếp theo, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn do UBND tỉnh quản lý, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, thành phố đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách huyện, thành phố để thẩm định, trình người có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư.

Riêng các dự án đưa vào kế hoạch chuẩn bị đầu tư năm 2013 thì không phải xin chủ trương đầu tư.

b) Nội dung chủ trương đầu tư của mỗi dự án gồm: Tên dự án, chủ đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô, khái toán tổng mức đầu tư.

c) Cơ quan lập hồ sơ xin chủ trương đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ đến các sở xây dựng chuyên ngành hoặc các cơ quan chuyên môn của cấp huyện, thành phố để có ý kiến thoả thuận về quy mô đầu tư của dự án trước khi trình phê duyệt chủ trương đầu tư.

2. Công tác ghi kế hoạch:

a) Căn cứ chủ trương đầu tư đã được người có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan đầu mối có dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng kế hoạch chuẩn bị đầu tư hàng năm kèm theo danh mục dự án và được xác định theo thứ tự ưu tiên với yêu cầu thông tin về từng dự án cụ thể theo quy định tại điểm c khoản này, báo cáo cấp quyết định đầu tư, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Văn phòng UBND tỉnh đối với các dự án sử dụng vốn do UBND tỉnh quản lý; Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, thành phố, Văn phòng HĐND - UBND huyện, thành phố đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách huyện, thành phố vào cuối tháng 6 năm trước của năm kế hoạch.

b) Trên cơ sở cơ cấu vốn đầu tư được thông qua, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố có trách nhiệm tổng hợp, dự kiến kế hoạch chuẩn bị đầu tư các dự án trên địa bàn thuộc tỉnh,

huyện, thành phố quản lý, trình UBND cùng cấp quyết định cùng lúc với việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước hàng năm. Đồng thời, Văn phòng UBND tỉnh và Văn phòng HĐND – UBND huyện, thành phố có trách nhiệm tổng hợp, dự kiến kế hoạch chuẩn bị đầu tư riêng, tham mưu độc lập cho UBND cùng cấp để xem xét, quyết định.

c) Nội dung kế hoạch chuẩn bị đầu tư của mỗi dự án gồm: Tên dự án, chủ đầu tư, địa điểm xây dựng, sự cần thiết phải đầu tư, mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư, thời gian thực hiện

Điều 6. Lập dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật) xây dựng công trình

1. Căn cứ kế hoạch chuẩn bị đầu tư được giao, chủ đầu tư tiến hành ngay việc lập, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ thiết kế và dự toán chuẩn bị đầu tư; trên cơ sở đó tổ chức chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực theo quy định để lập dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

2. Đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự án được chủ đầu tư lựa chọn có trách nhiệm triển khai thực hiện các bước đúng quy định, giao nộp hồ sơ kịp thời theo hợp đồng kinh tế đã ký kết với chủ đầu tư.

3. Đối với dự án có bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thì trong thành phần hồ sơ dự án phải có phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư tổng thể. Quá trình thực hiện dự án, chủ đầu tư không được tự ý dùng chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư đã được phê duyệt trong dự án (nếu còn thừa) để bổ sung cho các khoản mục chi phí khác của dự án.

Điều 7. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Sau khi hồ sơ dự án được lập xong, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ đến các sở, ngành, đơn vị liên quan để lấy ý kiến thiết kế cơ sở và các nội dung liên quan của dự án. Các sở, ngành, đơn vị liên quan được lấy ý kiến có trách nhiệm xem xét, tham gia ý kiến bằng văn bản về các vấn đề có liên quan của dự án trong thời gian không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Quá thời hạn nêu trên, nếu các cơ quan liên quan không có ý kiến thì được coi như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ dự án theo ý kiến góp ý của các sở, ngành, đơn vị liên quan, gửi hồ sơ dự án cho đơn vị thẩm định dự án để thẩm định. Đơn vị thẩm định dự án có trách nhiệm thẩm định trong thời gian không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp cần thiết thì tổ chức hội nghị tư vấn để tham vấn.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng công trình

1. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

a) Chủ tịch UBND các cấp quyết định đầu tư các dự án nhóm A, B, C trong phạm vi và khả năng cân đối ngân sách của địa phương sau khi thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp.

b) Đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho đơn vị cấp dưới quyết định đầu tư sau khi có kế hoạch chuẩn bị đầu tư hàng năm được HĐND tỉnh thông qua và có ý kiến thẩm định vốn của cơ quan chức năng, như sau:

- Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm C do Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất làm chủ đầu tư.

- Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 7 tỷ đồng do các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh làm chủ đầu tư.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quyết định đầu tư đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 7 tỷ đồng do huyện, thành phố làm chủ đầu tư.

c) Đối với các dự án sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị đầu mối được giao kế hoạch quyết định đầu tư đối với các dự án có mức vốn dưới 7 tỷ đồng.

d) Người được ủy quyền quyết định đầu tư có trách nhiệm quyết định đầu tư dự án trong phạm vi quy mô đã dự kiến trong kế hoạch chuẩn bị đầu tư. Trường hợp vượt so với dự kiến trong kế hoạch chuẩn bị đầu tư phải báo người ủy quyền cho phép trước khi quyết định.

e) Các cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan quản lý nhà nước liên quan có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh việc chấp hành thẩm quyền được ủy quyền của các đơn vị.

2. Các dự án sử dụng vốn khác, vốn hỗn hợp có ngân sách nhà nước hỗ trợ với tỷ lệ thấp hơn các nguồn vốn khác thì chủ đầu tư gửi hồ sơ đến đơn vị thẩm định dự án để thẩm tra trình cấp có thẩm quyền thoả thuận trước khi quyết định đầu tư. Trường hợp cần thiết, đơn vị thẩm tra gửi hồ sơ đến các sở, ngành, đơn vị liên quan để lấy ý kiến trước khi thẩm tra. Chủ đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Điều 9. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình phải đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Khi việc điều chỉnh dự án làm thay đổi địa điểm, quy mô, mục tiêu dự án, vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì phải được người quyết định đầu tư đồng ý cho chủ trương trước khi lập hồ sơ điều chỉnh trình thẩm định, phê duyệt; trường hợp điều chỉnh dự án không làm thay đổi địa điểm, quy mô,

mục tiêu dự án, không vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư được tự quyết định.

3. Thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc người quyết định đầu tư hoặc người được ủy quyền quyết định đầu tư. Đối với các dự án phải thẩm định vốn trước khi quyết định đầu tư và việc điều chỉnh làm vượt tổng mức đầu tư đã duyệt thì phải thẩm định vốn trước khi quyết định điều chỉnh.

Mục 3. THỰC HIỆN ĐẦU TƯ

Điều 10. Kế hoạch đấu thầu

1. Kế hoạch đấu thầu thực hiện đầu tư dự án chỉ được phê duyệt khi dự án được bố trí vốn thực hiện đầu tư. Kế hoạch đấu thầu các gói thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; đo vẽ bản đồ địa chính phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; khảo sát, lập phương án rà phá bom mìn, vật nổ được phê duyệt đồng thời với phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc phê duyệt riêng.

2. Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đấu thầu thuộc người quyết định đầu tư hoặc người được ủy quyền quyết định đầu tư.

Điều 11. Tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải đảm bảo có mặt bằng xây dựng để bàn giao toàn bộ hoặc từng phần theo tiến độ xây dựng do chủ đầu tư xây dựng công trình và nhà thầu thi công xây dựng thoả thuận. Trường hợp việc chậm trễ bồi thường, giải phóng mặt bằng làm kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng của gói thầu thì chủ đầu tư và các bên liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng chịu hoàn toàn trách nhiệm.

2. Chủ đầu tư và chính quyền địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư đối với tất cả các công trình trên địa bàn đúng theo quy định của pháp luật và của tỉnh.

Điều 12. Quản lý tiến độ và chất lượng công trình xây dựng

1. Công trình xây dựng trước khi triển khai phải được lập tiến độ thi công xây dựng. Tiến độ thi công xây dựng công trình phải phù hợp với tổng tiến độ của dự án đã được phê duyệt.

2. Đối với công trình xây dựng có qui mô lớn và thời gian thi công kéo dài thì tiến độ xây dựng công trình phải được lập cho từng giai đoạn theo tháng, quý, năm.

3. Nhà thầu thi công xây dựng công trình có trách nhiệm lập tiến độ thi công xây dựng chi tiết phù hợp với tiến độ gói thầu, trình chủ đầu tư phê

duyet và có trách nhiệm thực hiện đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt, trừ trường hợp bất khả kháng.

Tiến độ thi công xây dựng chi tiết do nhà thầu lập, được chủ đầu tư phê duyệt là một trong những cơ sở để chủ đầu tư xem xét điều chỉnh giá hợp đồng (nếu có).

4. Chủ đầu tư có trách nhiệm theo dõi, giám sát tiến độ thi công xây dựng công trình và điều chỉnh tiến độ trong trường hợp tiến độ thi công xây dựng ở một số giai đoạn bị kéo dài nhưng không được làm ảnh hưởng đến tổng tiến độ của dự án.

Trường hợp xét thấy tổng tiến độ của dự án bị kéo dài thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư để đưa ra quyết định việc điều chỉnh tổng tiến độ của dự án.

Trường hợp đẩy nhanh tiến độ xây dựng đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án thì nhà thầu xây dựng được xét thưởng theo hợp đồng. Trường hợp kéo dài tiến độ xây dựng gây thiệt hại thì bên vi phạm phải bồi thường thiệt hại và bị phạt vi phạm hợp đồng.

5. Ban Quản lý dự án có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ do chủ đầu tư giao và quyền hạn do chủ đầu tư ủy quyền. Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật theo nhiệm vụ được giao và quyền hạn được ủy quyền.

6. Tư vấn giám sát có trách nhiệm theo dõi tiến độ, báo cáo kịp thời cho chủ đầu tư; giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, kịp thời đề xuất với chủ đầu tư những bất hợp lý về thiết kế (nếu có) để chủ đầu tư xem xét, quyết định sửa đổi và báo cáo kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình giám sát thi công xây dựng công trình cho chủ đầu tư.

7. Việc quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Mục 4. QUẢN LÝ CHI PHÍ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 13. Thanh toán vốn đầu tư xây dựng công trình

1. Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán theo quy định, cơ quan thanh toán vốn đầu tư có trách nhiệm thanh toán vốn đầu tư theo đề nghị thanh toán của chủ đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của chủ đầu tư trên cơ sở kế hoạch vốn được giao và các điều khoản thanh toán theo quy định, đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về đơn giá, khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán trong hồ sơ đề nghị thanh toán; cơ quan thanh toán vốn đầu tư không chịu trách nhiệm về đơn giá, khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán trong hồ sơ đề nghị thanh toán của chủ đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của chủ đầu tư. Trong quá trình thanh toán, nếu phát hiện những sai sót trong hồ sơ đề nghị thanh toán, cơ quan thanh toán vốn đầu tư thông báo bằng văn bản để chủ đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

3. Tạm ứng tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo tiến độ thực hiện trong kế hoạch giải phóng mặt bằng. Tạm ứng cho khối lượng xây lắp khi nhà thầu có bảo lãnh khoản tiền tạm ứng, đã hoàn thành xong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng hoặc ít nhất phải đủ diện tích xây dựng của công trình, hạng mục công trình.

4. Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai và đôn đốc việc thi công đúng tiến độ theo hợp đồng được ký kết và tổ chức nghiệm thu khối lượng theo từng giai đoạn hoàn thành, đồng thời gửi hồ sơ đến cơ quan kiểm soát, thanh toán vốn để thanh toán kịp thời, đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn được giao hàng năm; thực hiện đúng quy định về tạm ứng và thu hồi tạm ứng.

Điều 14. Quyết toán dự án (công trình) hoàn thành

1. Đối tượng thuộc diện phải thực hiện quyết toán:

a) Dự án (công trình) hoặc từng giai đoạn đầu tư hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;

b) Hạng mục công trình hoặc từng gói thầu độc lập sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng thuộc những dự án có nhiều hạng mục công trình và có thời gian thi công từ 03 năm trở lên;

c) Những dự án (công trình) trong quá trình triển khai thực hiện, do yếu tố khách quan phải đình hoãn thi công, nếu có thời gian đình hoãn thi công kéo dài trên 01 năm và không xác định được thời gian thi công tiếp, chủ đầu tư phải có văn bản báo cáo, trình cấp quyết định đầu tư xem xét xử lý quyết toán để xử lý công nợ.

2. Thời hạn quyết toán:

Thời gian lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành được tính từ ngày ký biên bản bàn giao đưa vào sử dụng; Thời gian kiểm toán tính từ ngày nhận đủ hồ sơ kiểm toán theo quy định; Thời gian thẩm tra, phê duyệt quyết toán tính từ ngày nhận đủ hồ sơ quyết toán theo quy định tại Mục III, Phần II của Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước. Thời gian tối đa quy định cụ thể như sau:

Dự án	Nhóm A	Nhóm B	Nhóm C	Dự án lập báo cáo KT-KT
Thời gian lập BCQT	12 tháng	9 tháng	6 tháng	3 tháng
Thời gian kiểm toán	8 tháng	6 tháng	4 tháng	
Thời gian thẩm tra, phê duyệt quyết toán	7 tháng	5 tháng	4 tháng	3 tháng

3. Thẩm quyền phê duyệt và cơ quan thẩm tra quyết toán:

a) Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với những dự án do Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định và phê duyệt dự án đầu tư; cơ quan thẩm tra là Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố.

b) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với những dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và phê duyệt dự án đầu tư; cơ quan thẩm tra quyết toán là Sở Tài chính. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền:

- Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với những dự án được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền phê duyệt quyết định đầu tư.

- Sở Tài chính phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với những dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh có tổng mức vốn đầu tư dưới 7 tỷ đồng.

4. Trách nhiệm của chủ đầu tư và đơn vị đầu mối được giao kế hoạch vốn hàng năm (Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố):

a) Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án thuộc đối tượng nêu trên, đầy đủ các nội dung và đảm bảo thời gian quy định của Bộ Tài chính về công tác quyết toán; trình duyệt, quản lý hồ sơ quyết toán theo quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với số liệu, tính pháp lý tài liệu trong hồ sơ trình duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

b) Đơn vị đầu mối được giao kế hoạch vốn hàng năm (sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố): có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi và tổ chức thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình; định kỳ 6 tháng và kết thúc năm tổng hợp báo cáo tình hình quyết toán dự án hoàn thành của đơn vị mình gửi các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính để tổng hợp theo dõi và báo cáo cấp thẩm quyền (Biểu mẫu và thời gian báo cáo giao cho Sở Tài chính hướng dẫn); chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về sự chậm trễ trong công tác quyết toán dự án hoàn thành nếu có của đơn vị mình, trong đó bao gồm các dự án tồn tại trước đây.

Chương III

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15. Xử lý vi phạm đối với chủ đầu tư

1. Giải ngân không hết vốn của kế hoạch vốn năm được giao mà lỗi thuộc về chủ đầu tư; không thực hiện nghiêm túc việc thanh toán hoặc thu hồi các khoản đã tạm ứng quá thời hạn; vi phạm thời gian lập báo cáo quyết toán; triển khai thực hiện dự án khi chưa đảm bảo điều kiện về mặt bằng xây dựng thì tùy theo mức độ mà UBND tỉnh sẽ xem xét, xử lý.

2. Chịu trách nhiệm bồi thường phần giá trị lãng phí, thất thoát do lỗi của mình gây nên.

3. Đối với cán bộ quản lý dự án trực tiếp, nếu có dự án tồn đọng chưa quyết toán vượt quá thời gian quy định mà không phải do nguyên nhân khách quan, thì phải kiểm điểm, đồng thời không được phân công quản lý dự án mới cho đến khi hoàn thành việc quyết toán dự án hoàn thành.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo qui định các nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình chậm trễ hoặc báo cáo kém chất lượng; không cung cấp kịp thời theo qui định thông tin các vi phạm liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình do đơn vị mình làm chủ đầu tư, để đăng tải trên Báo Đấu thầu, Trang tin điện tử của Bộ Xây dựng, Trang tin điện tử của UBND tỉnh thì phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

Điều 16. Xử lý vi phạm đối với nhà thầu thi công xây dựng công trình

1. Không cho phép nhà thầu tham gia đấu thầu dự án mới khi chưa hoàn thành quyết toán dự án hoàn thành theo quy định mà lỗi thuộc về nhà thầu.

2. Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ một đến ba năm đối với trường hợp nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác trên 10% giá trị phải thực hiện (sau khi trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ) nêu trong hợp đồng đã ký kết.

3. Chịu trách nhiệm bồi thường phần giá trị khối lượng công trình kém chất lượng theo quy định.

Điều 17. Xử lý vi phạm đối với nhà thầu tư vấn và tổ chức làm công tác bồi thường

1. Khi nhà thầu tư vấn vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng thì bị phạt tiền theo quy định.

2. Đối với các tổ chức tư vấn thực hiện công tác khảo sát xây dựng; thiết kế xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng công trình khi vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, ngoài hình thức bị phạt tiền còn buộc thực hiện đúng quy định về khảo sát xây dựng; thiết kế xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng công trình.

Riêng đối với nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình khi vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, ngoài hình thức phạt tiền, tùy mức độ vi phạm còn bị tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề của cá nhân là chủ nhiệm khảo sát xây dựng, chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế có hành vi vi phạm từ một năm đến ba năm hoặc không thời hạn.

3. Nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật khi đề ra nhiệm vụ khảo sát không phù hợp, thực hiện không đúng nhiệm vụ khảo sát, phát sinh khối lượng do việc khảo sát sai thực tế; sử dụng thông tin, tài liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, giải pháp kỹ thuật, công nghệ không phù hợp gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

4. Nhà thầu tư vấn giám sát có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại khi làm sai kết quả giám sát đối với khối lượng thi công không đúng thiết kế, không tuân theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng nhưng người giám sát không báo cáo với chủ đầu tư xây dựng công trình hoặc người có thẩm quyền xử lý, các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

5. Đối với tổ chức làm công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng chậm trễ bàn giao mặt bằng cho chủ dự án theo Hợp đồng đã được ký kết, ngoài hình thức phạt theo chế tài ghi trong hợp đồng phải thông báo cho cơ quan chủ quản biết để đánh giá, nhận xét mức độ hoàn trách nhiệm người đứng đầu của tổ chức lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng để có hình thức xử lý theo qui định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Xử lý chuyển tiếp

1. Các dự án đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực nhưng chưa triển khai thực hiện hoặc đang thực hiện dở dang thì không phải làm thủ tục phê duyệt lại dự án, các công việc tiếp theo được thực hiện theo Quy định này và các văn bản qui phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Các dự án đầu tư xây dựng công trình chưa được phê duyệt thì thực hiện theo quy định tại Quy định này và các văn bản qui phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 19. Công tác báo cáo, trực báo

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; Kho bạc Nhà nước tỉnh và các chủ đầu tư thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm gửi UBND tỉnh; đồng thời gửi cho các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính.

Các chủ đầu tư thực hiện báo cáo đầy đủ và kịp thời các nội dung quy định phải báo cáo về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Khi phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình, Chủ đầu tư phải gửi văn bản phê duyệt cho UBND tỉnh, cơ quan quyết định đầu tư, cơ quan chuyên môn có liên quan để báo cáo; đồng thời phải công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

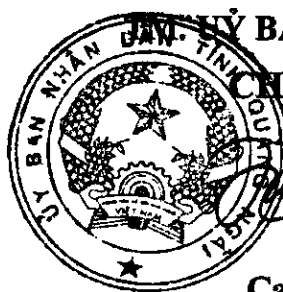
2. Thực hiện chế độ giao ban về quản lý đầu tư xây dựng công trình định kỳ do UBND tỉnh chủ trì; ngoài ra tùy tình hình thực tế việc triển khai các dự án đầu tư do tỉnh quản lý, UBND tỉnh còn tổ chức giao ban xây dựng cơ bản đột xuất. UBND các huyện, thành phố, sở, ngành tổ chức giao ban xây dựng cơ bản đối với những công trình do đơn vị mình quản lý.

Điều 20. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ các đơn vị trực thuộc, các chủ đầu tư trong việc tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả và bảo đảm mục tiêu kế hoạch đã giao.

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm xử lý Ban quản lý dự án khi không hoàn thành nhiệm vụ và xử lý các vi phạm của các tổ chức và cá nhân liên quan khi thực hiện không đúng hợp đồng kinh tế đã ký kết. Đối với những trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo, đề xuất cấp trên giải quyết.

Hợp đồng kinh tế ký kết giữa chủ đầu tư và các chủ thể khác phải căn cứ Quy định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp thì các sở, ngành, cơ quan, địa phương kiến nghị với UBND tỉnh để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.



CHỦ TỊCH

Cao Khoa